**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 7**

**I.Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Nếu như đang nuôi tôm, cá mà môi trường nước bị ô nhiễm thì phải xử lý như thế nào?

A. Ngừng cho ăn, tăng cường sục khí. B. Tháo nước cũ, bơm nước sạch.

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

**Câu 2.** Bệnh nào dưới đây do các vi sinh vật gây ra?

A. Bệnh giun, sán. C. Bệnh gà rù.

B. Bệnh cảm lạnh. D. Bệnh ve, rận.

**Câu 3.** Bệnh nào dưới đây có thể phát triển thành dịch?

A. Bệnh viêm dạ dày. B. Bệnh giun đũa ở gà.

C. Bệnh ghẻ. D. Bệnh dịch tả lợn châu Phi

**Câu 4.** Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là

A. do thời tiết không phù hợp. B. do chuồng trại không phù hợp.

C. do thức ăn không đảm bảo vệ sinh. D. do vi khuẩn và virus.

**Câu 5: Vai trò của chăn nuôi là:**

A.Cung cấp lương thực, phân bón, nguyên liệu xuất khẩu.

B.Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho chế biến, chăn nuôi.

C. Cung cấp thực phẩm, phân bón, nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.

D. cung cấp lương thực, nguyên liệu cho sản xuất và xuất khẩu.

**Câu 6:** **Đâu là định nghĩa đúng về “sữa đầu”?**

A. Sữa đầu là sữa được con mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài trong khoảng 1 tuần.

B. Sữa đầu là sữa chỉ được tiết ra khi con mẹ đã sinh con được 1 tuần và kéo dài trong khoảng 1 tuần tiếp theo.

C. Sữa đầu là sữa được con mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 2 tuần.

D. Sữa đầu là sữa do con mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 3 tuần.

**Câu 7:** Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là

A.Do thời tiết không phù hợp B. Do vi khuẩn và vius

C. Do thức ăn không đảm bảo vệ sinh D. Do chuồng trại không phù hợp

**Câu 8:** Nếu xây dựng chuồng gà lót nền một lớp đệm (trấu, dăm bào, mùn cưa,...) thì lớp đệm này dày bao nhiêu?

A. 5 cm đến 8 cm B. 15 cm đến 20 cm

C. 7 cm đến 10 cm D. 10 cm đến 15 cm

**Câu 9:** Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

A. Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá

B. Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải

C. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc,cám gạo

D. Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang

**Câu 10:** Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

A. Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

B. Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

C. Có độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

D. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

**Câu 11:**  Gà dưới 1 tháng tuổi thì cần cho ăn loại thức ăn?

A. Thức ăn giàu chất đạm B. Thức ăn giàu chất béo

C. Thức ăn giàu chất khoáng D. Thức ăn giàu vitamin

**Câu 12:**  Tại sao cần tiêu độc, khử trùng chuồng trại sau mỗi đợt nuôi?

A. Giữ vệ sinh chuồng trại chăn nuôi đảm bảo môi trường sống.

B. Ngăn ngừa và tiêu diệt mầm bệnh phát sinh, tránh lây nhiễm.

C. Đảm bảo độ thông thoáng cho chuồng nuôi đảm bảo chuồng nuôi hợp vệ sinh

D. Tiêu diệt sinh vật có hại cho vật nuôi (muỗi, côn trùng)

**Câu 13:**  Biện pháp nào sau đây không đúng khi phòng bệnh cho gà?

A. Chuồng trại cách li với nhà ở; thoáng mát, hợp vệ sinh.

B. Ăn uống đủ chất, đủ lượng.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ.

D. Cho uống thuốc kháng sinh định kì.

**Câu 14:**  Đâu không phải vai trò của thủy sản?

A. Cung cấp thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cho con người.

B. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

C. Cung cấp môi trường sống trong lành cho con người.

D. Tạo thêm công việc cho người lao động.

**Câu 15:**  Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của nuôi thủy sản đối với con người.

A. Cung cấp nguồn thức ăn giàu tinh bột cho con người.

B. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất đạm cho con người.

C. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất xơ cho con người.

D. Cung cấp môi trường sống trong lành cho con người.

**Câu 16:**  Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản?

A. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn

B. Nước ta có nhiều giống thủy sản mới, lạ.

C. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước

D. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi

**Câu 17:**  Collagen được sản xuất từ nguyên liệu nào?

A. Xương cá. B. Thịt cá.

C. Da cá. D. Mỡ cá.

**Câu 18:**  Đâu không phải ý nghĩa của việc khai thác nguồn lợi thủy sản?

A. Cung cấp nguồn hàng cho xuất khẩu.

B. Bảo tồn đa dạng sinh học.

C. Cung cấp nguồn thực phẩm chất lượng cho con người.

D. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

**Câu 19:**  Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

A. Sử dụng thuốc nổ.

B. Sử dụng kích điện.

C. Khai thác trong mùa sinh sản.

D. Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**Câu 20:**  Loại tôm nào là đối tượng xuất khẩu chính ở nước ta?

A. Tôm thẻ chân trắng. B. Tôm hùm. C. Tôm càng xanh. D. Tôm đồng

**Câu 21:**  Thả cá giống vào ao theo cách nào sau đây là đúng?

A. Ngâm túi đựng cá giống trong nước ao từ 15 phút đến 20 phút trước khi thả.

B. Đổ cả túi cá xuống ao cùng lúc tại cùng một thời điểm.

C. Bắt từng con cá giống thả xuống ao từ từ và nhẹ nhàng.

D. Sử dụng lưới mắt nhỏ để thả từng đợt cá vào trong nước

**Câu 22:**  Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

A. Cải tạo độ mặn cho nước ao. B. Tạo độ trong cho nước ao.

C. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.

D. Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

**Câu 23:**  Tình trạng, chất lượng ao nuôi được thể hiện qua màu sắc của nước. Trong nuôi thủy sản, màu nước nào là tốt nhất?

A. Màu nâu đen B. Màu cam vàng

C. Màu xanh rêu D. Màu xanh nõn chuối

**Câu 24:**  Vào mùa hè, nên thả cá giống vào ao nuôi vào thời điểm nào trong ngày là tốt nhất?

A. Buổi sáng sớm hoặc buổi trưa.

B. Buổi trưa hoặc buổi chiều mát.

C. Buổi chiều mát hoặc buổi tối.

D. Buổi sáng sớm, buổi chiều mát hoặc buổi tối.

**Câu 25:** Làm thế nào để phòng bệnh cho tôm, cá nuôi?

A. Cho tôm, cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng sức đề kháng.

B. Cải tạo, xử lí tốt ao nuôi trước khi thả con giống tôm, cá và cho ăn đúng kĩ thuật.

C. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi tôm, cá.

D. Xử lí kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.

**Câu 26:**  Khi lấy nước mới vào ao nuôi cá cần chú ý vấn đề nào sau đây?

A. Lọc nước qua túi lưới nhằm tránh không cho các vi sinh vật gây bệnh vào ao.

B. Khử trùng nước trước khi lấy nước vào ao.

C. Lọc nước qua túi lưới nhằm tránh không cho cá tạp vào ao.

D. Sử dụng 50% nước cũ và 50% nước mới.

**Câu 27:** Người ta thường phòng trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

A. Tiêm thuốc cho cá. B. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.

C. Bôi thuốc cho cá. D. Cho cá uống thuốc.

**Câu 28:**  Nếu độ trong của nước ao lớn hơn 50 cm, nhận định nào sau đây là đúng?

A. Thực vật phù du trong ao phát triển quá mạnh.

B. Ao giàu chất dinh dưỡng (phú dưỡng).

C. Ao nghèo dinh dưỡng, ít thực vật phù du.

D. Ao có nhiều thực vật trong nước, nhiều khí Cacbonic,

**Câu 29:**  Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi tôm có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?

A. Độ trong của nước B. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước

C. Nhiệt độ của nước D. Muối hòa tan trong nước

**Câu 30:**  Tại sao trong công đoạn chuẩn bị cá giống lại yêu cầu cá đồng đều về kích cỡ?

A. Để cá trong đàn cạnh tranh nhau thức ăn.

B. Hỉ vọng nhanh được thu hoạch.

C. Tránh tình trạng cá lớn nuốt cá bé.

D. Để tiết kiệm thức ăn và công chăm sóc.

**Câu 31:**  Việc vệ sinh, xử lí ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi tôm, cá có tác dụng gì?

A. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi

B. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.

C. Làm giảm độ chua (PH) của nước trong ao nuôi

D. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

**Câu 32:**  Nên làm thế nào để làm giảm lượng khí cacbonic trong nước?

A. Bón nhiều phân hữu cơ

B. Dọn bớt các thực vật sống trong nước (thực vật thủy sinh)

C. Bón nhiều phân vô cơ vào ao nuôi

D. Bón vôi vào ao

**Câu 33:** Có mấy phương thức chăn nuôi ở nước ta?

A. Có 2 phương thức B. Có 3 phương thức

C. Có 4 phương thức D. Có 5 phương thức

**Câu 34.** Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là:

A. Nuôi dưỡng B. Chăm sóc

C. Phòng trị bệnh D. Nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh

**Câu 35:** Phương pháp nào dưới đâykhông phù hợp với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

A. Nuôi vật nuôi mẹ tốt. B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

C. Giữ ấm cơ thể. D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

**Câu 36.** Biện pháp nào dưới đây không đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm. B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ. D. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

**Câu 37:** Phát biểu nào dưới đây **Sai** khi nói về vai trò của thủy sản:

A. Cung cấp thực phẩm cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho ngành dược mĩ phẩm.

C. Hàng hóa xuất khẩu.

D. Làm vật nuôi cảnh.

**Câu 38:** Trong các loài cá sau, loài nào không được coi là quý hiếm cần được bảo vệ?

A. Cá Chẽm. B. Cá Rô Phi. C. Cá Lăng. D. Cá Chình.

**Câu 39:** Quy trình nuôi cá chép là:

A. Chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thả cá giống; chăm sóc quản lý; thu hoạch cá.

B. Chăm sóc quản lý; chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thả cá giống; thu hoạch cá.

C. Thả cá giống; chăm sóc quản lý; thu hoạch cá; chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước.

D. Chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thu hoạch cá; thả cá giống; chăm sóc quản lý.

**Câu 40.** Cá chép làm giống cần đảm bảo yêu cầu.

A. Cá to. B. Cá nhỏ vừa phải.

C. Cá đắt tiền. D. Khoẻ mạnh, không chứa mầm bệnh, có nguồn gốc rõ ràng.

**Câu 41.** Khi phát hiện tôm, cá có biểu hiện như bệnh xuất huyết, bệnh trùng nấm da… cần phải làm gì?

A. Thu hoạch B. Xác định nguyên và dùng thuốc trị bệnh

C. Thay nước ao nuôi D. Cho uống thuốc

**Câu 42**. Nước có màu đen, mùi thối có nghĩa là:

A. Nước chứa nhiều thức ăn, đặc biệt là thức ăn dễ tiêu.

B. Nước nghèo thức ăn tự nhiên.

C. Chứa nhiều khí độc như mêtan, hyđrô sunfua.

D. Nước có thể cho vật nuôi thuỷ sản sinh sống tốt.

**Câu 43.** Xử lý cá nổi đầu và bệnh tôm cá vào thời điểm:

A. Buổi sáng lúc nhiệt độ xuống thấp. B. Buổi chiều.

C. Buổi trưa. D. Buổi sáng lúc nhiệt độ lên cao.

**Câu 44.** Có mấy phương pháp thu hoạch tôm, cá?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 45:** Biện pháp nào dưới đây **Không** phải để giảm bớt độc hại cho thủy sản và cho con người?

A. Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

B. Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

C. Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

D. Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**II. Tự Luận**

**Câu 1*.*** Gia đình có nuôi 1 đàn gà. Em hãy sẽ làm gì để gà sinh trưởng, phát triển tốt và đạt năng suất cao?

**Câu 2.** Tình huống: Nhà Thanh ở cạnh khu đầm phá ven biển, đầm này có rất nhiều cá. Thỉnh thoảng bạn Thanh thấy có một nhóm người mang chất nổ đến đánh bắt cá. Sau tiếng nổ, cá nổi trắng một khoảng lớn trên mặt đầm

Theo em, bạn Thanh nên làm gì để góp phần bảo vệ nguồn lợi hải sản của đầm?

b. Trong trường hợp trên, em sẽ thuyết phục những người đánh bắt cá như thế nào để họ không làm như vậy nữa?

**Câu 3** . Em hãy đề xuất một số biện pháp để bảo vệ môi trường nước nuôi thủy sản?

**Câu 4.** Trong những năm vừa qua, nghề nuôi tôm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long khá phát triển. Thấy nuôi tôm có lợi, nhiều người đã phá rừng ngập mặn ven biển để làm đầm nuôi tôm. Theo em, cách làm như thế là đúng hay không đúng? Vì sao?